

KẾ HOẠCH

Đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh đợt 1 năm 2024-2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm đổi mới cơ chế quản lý hoạt động khoáng sản phù hợp với chủ trương của Tỉnh ủy tại Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 25/01/2022 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Chương trình hành động số 129-CTr/TU ngày 14/7/2022 thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và đúng theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010.

- Nhằm quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững, tăng hiệu quả kinh tế, giảm thiểu các tác động đến môi trường. Đồng thời phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

- Đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các khu vực khoáng sản được lựa chọn đưa ra đấu giá phải phù hợp với Phương án thăm dò, khai thác khoáng sản tỉnh thời kỳ 2021-2030 trong Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 10/11/2023.

- Thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy định của pháp luật, khách quan, minh bạch, công bằng, bình đẳng, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá.

II. NỘI DUNG

1. Các khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản đợt 1 năm 2024-2025: Gồm 05 khu vực (03 khu vực chưa có kết quả thăm dò khoáng sản và 02 khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản) cụ thể:

- Khu vực 1: Vật liệu san lấp Phước Thái, thuộc điểm quy hoạch số 128, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước (chưa có kết quả thăm dò).

- Khu vực 2: Vật liệu san lấp Núi Chông, thuộc điểm quy hoạch số 75-2, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước (*chưa có kết quả thăm dò*).

- Khu vực 3: Vật liệu san lấp Phước Minh, thuộc điểm quy hoạch số 131, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam (*chưa có kết quả thăm dò*).

- Khu vực 4: Vật liệu san lấp Phước Vinh, thuộc các điểm quy hoạch số 79.1, 79.2, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước (*đã có kết quả thăm dò*).

- Khu vực 5: Vật liệu san lấp Phước Hữu, thuộc các điểm quy hoạch số 78, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước (*đã có kết quả thăm dò*).

(*Có Phụ lục Danh mục khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản kèm theo*)

2. Phương pháp tiến hành

- Tổ chức cuộc đấu giá công khai, do tổ chức đấu giá tài sản điều hành.

- Nguyên tắc, trình tự, thủ tục tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2022.

3. Thời gian thực hiện: Trong năm 2024 và năm 2025. Trường hợp trong năm 2024-2025 chưa thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản hết các khu vực mở đã được phê duyệt trong kế hoạch này thì sẽ được chuyển sang đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong các năm tiếp theo.

4. Kinh phí thực hiện:

Theo quy định tại Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT/BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường-Bộ Tài chính, Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 18/05/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và các quy định của pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông: Đăng tải công khai kế hoạch đấu giá trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm

- Thông báo công khai danh mục các khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá; thông tin cơ bản về điều tra, đánh giá tiềm năng khoáng sản; các thông tin về cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

- Chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan xác định giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước tại các khu vực khoáng sản đưa ra đấu giá;

- Lập hồ sơ hoặc thuê đơn vị tư vấn lập hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản và phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng tiêu chuẩn xét chọn hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận làm căn cứ xét chọn hồ sơ đấu giá;

- Thực hiện việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản theo quy định của pháp

luật hiện hành và phối hợp với Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn trong việc: thống nhất thời gian, địa điểm nghiên cứu tài liệu, khảo sát thực địa khu vực đấu giá và tổ chức cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định;

- Tổ chức xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, chuyển hồ sơ đấu giá cho Tổ chức đấu giá tài sản;

- Tiếp nhận kết quả trúng đấu giá từ Tổ chức đấu giá tài sản và trình Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

3. Tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm

- Thông báo thời gian đấu giá, ban hành Quy chế cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

- Quyết định hình thức đấu giá, phương thức trả giá, số vòng đấu giá và tổ chức, điều hành cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định;

- Chuyển kết quả trúng đấu giá cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

4. Các cơ quan, đơn vị liên quan

- Sở Tư pháp thông báo danh sách các tổ chức đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; phối hợp, hỗ trợ Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá quyền khai thác khoáng sản và giám sát việc tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

- Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng tiêu chuẩn, xét chọn hồ sơ và tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo kế hoạch này đúng quy định pháp luật.

- Công an tỉnh phối hợp, thực hiện công tác bảo vệ an ninh, trật tự an toàn tại cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản, không để các phần tử xấu, không có năng lực tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản với mục tiêu xấu, gây mất an ninh, trật tự tại các cuộc đấu giá.

5. Ủy ban nhân dân các huyện nơi có khu vực khoáng sản đưa ra đấu giá:

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, mốc giới khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đảm bảo nguyên trạng để bàn giao cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan của tỉnh tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các Sở, ngành, UBND huyện nơi có khu vực khoáng sản đưa ra đấu giá kịp thời gửi phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

DANH MỤC KHU VỰC ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN ĐỢT 1 NĂM 2024-2025

(Kèm theo Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đợt 1 năm 2024-2025 ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 KTT 108'15 múi chiếu 3 ⁰		Diện tích (ha)	Đặc điểm sơ bộ địa chất khu vực mỏ	Hiện trạng sử dụng đất	Ghi chú
	X (m)	Y (m)				
1. Vật liệu san lấp Phước Thái, thuộc điểm quy hoạch số 128, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước						
1	1278910	564650	8,04	Thuộc thành tạo trầm tích sông biển (amQ ₂ ²⁻³). Thành phần thạch học chủ yếu là cát, sạn lẫn bột sét, mảnh vỏ sò, san hô	Đất đồi núi chưa sử dụng, thuộc quản lý của UBND xã Phước Thái và đất trồng cây hằng năm của các hộ dân địa phương.	Khu vực chưa được thăm dò nên trữ lượng chỉ là tài nguyên dự báo theo hồ sơ Quy hoạch khoáng sản. Việc xác định trữ lượng khoáng sản, mức sâu khai thác để thực hiện tính tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, lập hồ sơ cấp phép khai thác sẽ được thực hiện sau khi có kết quả thăm dò và Báo cáo kết quả phê duyệt trữ lượng.
2	1278802	564727				
3	1278771	564711				
4	1278677	564939				
5	1278486	564886				
6	1278476	564694				
7	1278607	564604				
8	1278758	564634				
9	1278873	564644				
2. Vật liệu san lấp Núi Chồng, thuộc điểm quy hoạch số 75-2, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước						
1	1280147	567039	46,1071	Thuộc thành tạo trầm tích sông biển (amQ ₂ ²⁻³). Thành phần thạch học chủ yếu là cát, sạn lẫn bột sét, mảnh vỏ sò, san	Đất đồi núi chưa sử dụng, thuộc quản lý của UBND xã Phước Thái và đất nông nghiệp của các hộ	Khu vực chưa được thăm dò nên trữ lượng chỉ là tài nguyên dự báo theo hồ sơ Quy hoạch khoáng sản. Việc xác định trữ lượng khoáng sản, mức sâu khai thác để thực hiện tính tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản,
2	1280362	567073				
3	1280448	567278				
4	1280394	567447				

5	1280256	567388		hồ	dân địa phương.	lập hồ sơ cấp phép khai thác sẽ được thực hiện sau khi có kết quả thăm dò và Báo cáo kết quả phê duyệt trữ lượng.
6	1280182	567555				
7	1280387	567681				
8	1279977	568039				
9	1279603	567881				
10	1279585	567656				
11	1279822	567565				
12	1279823	567246				
13	1280129	567243				

3. Vật liệu san lấp Phước Minh, thuộc điểm quy hoạch số 131, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam

1	1258955,55	568056,19	7,889	Thuộc thành tạo sườn tích, tàn tích thuộc Đệ Tứ không phân chia (pdQ). Thành phần chủ yếu cát, sạn, sỏi	Đất đồi núi chưa sử dụng, thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ ven biển Thuận Nam quản lý và đất trồng cây hàng năm của các hộ dân địa phương.	Khu vực chưa được thăm dò nên trữ lượng chỉ là tài nguyên dự báo theo hồ sơ Quy hoạch khoáng sản. Việc xác định trữ lượng khoáng sản, mức sâu khai thác để thực hiện tính tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, lập hồ sơ cấp phép khai thác sẽ được thực hiện sau khi có kết quả thăm dò và Báo cáo kết quả phê duyệt trữ lượng.
2	1259014,00	567802,00				
3	1259425,00	567870,00				
4	1259402,04	567984,22				

4. Vật liệu san lấp Phước Vinh, thuộc các điểm quy hoạch số 79.1, 79.2, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước

Khu vực 1			2,6728	Nguồn gốc phong hóa từ đá thuộc hệ tầng Đèo Bảo Lộc (J ₃ đbl). Thành phần chủ yếu sét, bột, cát, sạn	Một phần đất đồi núi chưa sử dụng, thuộc quản lý của UBND xã Phước Vinh và đất nông nghiệp của các hộ	Khu vực đã thăm dò, phê duyệt trữ lượng
1	1287911,13	564669,65				
2	1287936,86	564871,32				
3	1288035,23	564870,05				

4	1288135,20	564759,98			dân địa phương.	
Khu vực 2			6,3562			
5	1288139,18	564643,70				
6	1288064,29	564635,46				
7	1287899,49	564578,42				
8	1287894,20	564536,90				
9	1288076,10	564001,00				
10	1288102,56	564015,00				
11	1288085,84	564078,58				
12	1288059,43	564312,57				
13	1288059,06	564503,65				
14	1288111,15	564542,54				
15	1288121,42	564608,18				
Khu vực 3			3,9399			
16	1288117,28	564022,78				
17	1288363,59	564153,08				
18	1288088,59	564327,52				
5. Vật liệu san lấp Phước Hữu, thuộc các điểm quy hoạch số 78, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước						
1	1271341,54	564516,26	8,7322	Nguồn gốc phong hóa từ đá thuộc phức hệ Đèo Cả (yKđc). Thành phần chủ yếu	Đất đồi thuộc quản lý của nhà nước.	Khu vực đã thăm dò, phê duyệt trữ lượng
2	1271337,44	564567,73				
3	1271345,46	564615,38				

4	1271306,23	564687,25	sét, cát, sạn, mảnh dăm vụn		
5	1271302,97	564728,11			
6	1271400,06	564761,11			
7	1271426,05	564728,56			
8	1271466,72	564696,58			
9	1271544,65	564659,27			
10	1271608,16	564611,39			
11	1271643,53	564529,26			
12	1271648,88	564466,93			
13	1271603,10	564386,98			
14	1271521,02	564368,13			
15	1271438,39	564389,46			
16	1271388,38	564424,23			
17	1271365,13	564460,70			